

Số: 723 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 09 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ; phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 83/TTr-STNMT ngày 28/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 01/9/2020; Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình nêu tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NNTN, CCHC (VL_{02/22});
- Lưu: VT, VL269/3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ BỎ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU

*(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 09/3/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Đối với cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân (Chủ dự án đầu tư, cơ sở) nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau); hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau địa chỉ website <https://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Đối với cấp huyện:** Tổ chức, cá nhân (Chủ dự án đầu tư, cơ sở) nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau địa chỉ website <https://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Đối với cấp xã:** Tổ chức, cá nhân (Chủ dự án đầu tư, cơ sở) nộp hồ sơ thủ tục hành chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau địa chỉ website <https://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH


I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	Cấp giấy phép môi trường	<p>- Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường - tỉnh Cà Mau.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.</p>	Không	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.010727" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
02	Cấp đổi giấy phép môi trường	<p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ</p>	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	tục hành chính: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường - tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh.		2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.010728" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
03	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	- Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.010729" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			trường. - Cơ quan thẩm quyền quyết định thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.			
04	Cấp lại giấy phép môi trường	<p>- Trong thời hạn 16 ngày làm việc (cắt giảm 04/20 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm i và điểm iii Bước 1 mục a tại phần II nội dung cụ thể của Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022.</p> <p>- Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm ii và điểm iv Bước 1 mục a tại phần II nội dung cụ thể của Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022.</p> <p>- Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ</p>	<p>- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường - tỉnh Cà Mau.</p> <p>- Cơ quan thẩm quyền quyết định thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau</p>	Không	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.010730" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p>- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>				


II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	Cấp giấy phép môi trường	<p>- Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải</p>	<p>- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài</p>	không	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.010723" trên Cổng Dịch vụ công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>nguyên và Môi trường;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>			quốc gia
02	Cấp đổi giấy phép môi trường	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng Hội đồng	Không	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.</p> <p>- Nghị định số</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối,

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.		08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	tích hợp theo mã hồ sơ "1.010724" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
03	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	- Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.010725" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
04	Cấp lại giấy phép môi	- Trông thời hạn 16 ngày làm việc (cắt	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ	Không	- Luật Bảo vệ	Các bộ phận tạo thành cơ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trường	<p>giảm 04/20 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;</p> <p>- Tối đa 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm ii và điểm iv Bước 1 mục a tại phần II nội dung cụ thể của Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022</p> <p>- Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng</p>	<p>tục hành chính: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>		<p>môi trường năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT</p>	<p>bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.010726" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>				

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc; tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã - Cơ quan thực hiện, cơ quan có thẩm 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.010736" trên Cổng Dịch vụ công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã			quốc gia

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ CẤP TỈNH

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên Thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	1.004249.000.00.00.H12	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 40 ngày làm việc (cắt giảm 10/50 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ - Thời gian tổ chức, cá nhân chính sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường - tỉnh Cà Mau. - Cơ quan thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau. 	Phí thẩm định theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 08/2022/ND-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT - Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.004249" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên Thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
02	1.004240. 000.00.00 .H12	Thẩm định, phê duyet phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐCP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ- CP)	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ- CP)	- Trong thời hạn 36 ngày làm việc (cắt giảm 09/45 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường - tỉnh Cà Mau. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau	Phí thẩm định theo Nghị quyết số 01/2020/NQ -HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT; - Nghị quyết số 01/2020/NQ- HĐND;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004240” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Tổng Danh mục có 11 TTHC: (trong đó có 9 TTHC mới ban hành (4TTHC cấp tỉnh; 04 TTHC cấp huyện; 01 TTHC cấp xã) và 02 TTHC cấp tỉnh thay thế)./.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CÓ THỰC HIỆN
VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA
DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH, TRỰC TUYẾN, TRUNG TÂM GIẢI
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH, BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ CẤP HUYỆN, BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT
QUẢ CẤP XÃ**



*(Kèm theo Quyết định số 723 /QĐ-UBND ngày 09 /3/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau		Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến
		Có	Không	Có	Không	
01	Cấp giấy phép môi trường	x		x		Thực hiện theo Quyết định số 2500/QĐ- UBND ngày 16/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
02	Cấp đổi giấy phép môi trường	x		x		
03	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	x		x		
04	Cấp lại giấy phép môi trường	x		x		
05	Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường	x		x		
06	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	x		x		

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả		Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến
		Có	Không	Có	Không	
01	Cấp giấy phép môi trường	x		x		<i>Thực hiện theo Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</i>
02	Cấp đổi giấy phép môi trường	x		x		
03	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	x		x		
04	Cấp lại giấy phép môi trường	x		x		

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả		Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến
		Có	Không	Có	Không	
01	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	x		x		<i>Thực hiện theo Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</i>

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU**



*(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 09/13/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Mã thủ tục hành chính Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
01	1.004141.00 0.00.00.H12	Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường
02	1.004356.00 0.00.00.H12	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	
03	1.004258.00 0.00.00.H12	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	
04	1.004148.00 0.00.00.H12	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	
05	1.005741.00 0.00.00.H12	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Mã thủ tục hành chính Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
01	1.004138.00 0.00.00.H12	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường



**QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH CÀ MAU**

*(Kèm theo Quyết định số 723 /QĐ-UBND ngày 09/3/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Cấp Giấy phép môi trường

a) Thời gian giải quyết

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó

+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Trường hợp 2: Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân tỉnh 05 ngày làm việc),

+ Đối với các trường hợp còn lại.

- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép; thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 ngày làm việc đối với trường hợp 1 và 10 ngày làm việc đối với trường hợp 2, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (DVCCM) (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG,

DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Bảo vệ môi trường) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo vệ môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Bảo vệ môi trường trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định, đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hoặc kiểm tra thực tế (nếu có); hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 8,5 ngày làm việc đối với trường hợp 1 và 18,5 ngày làm việc đối với trường hợp 2.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp phép) thực hiện quy trình tiếp theo hoặc chuyển đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung): 0,25 ngày làm việc.

**** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.***

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp Giấy phép môi trường: 2,75 ngày làm việc đối với trường hợp 1 và 4,75 ngày làm việc đối với trường hợp 2, trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

2. Cấp đổi Giấy phép môi trường

a) Thời gian giải quyết

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 07 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

b) Quy trình giải quyết

**** Quy trình giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường***



Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Bảo vệ môi trường) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- **Bước 2:** Chuyên viên Phòng Bảo vệ môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Bảo vệ môi trường văn bản đề nghị cấp đổi Giấy phép môi trường, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 6,5 ngày làm việc.

- **Bước 3:** Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp phép) thực hiện quy trình tiếp theo hoặc chuyển đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung): 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- **Bước 1:** Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp đổi Giấy phép môi trường: 2,75 ngày làm việc, trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Bước 2:** Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

a) Thời gian giải quyết

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Bảo vệ môi trường) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo vệ môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Bảo vệ môi trường văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 8,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp phép) thực hiện quy trình tiếp theo hoặc chuyển đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung): 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường: 2,75 ngày làm việc; trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

4. Cấp lại Giấy phép môi trường

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 16 ngày làm việc (cắt giảm 04/20 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 11 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân tỉnh 05 ngày làm việc.



+ Đối với Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;

+ Đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung);

- Trường hợp 2: Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 19 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân tỉnh 05 ngày làm việc.

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

- Trường hợp 3: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 09 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân tỉnh 03 ngày làm việc.

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ

sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Bảo vệ môi trường) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo vệ môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Bảo vệ môi trường trình Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định, Tổ thẩm định, đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hoặc kiểm tra thực tế (nếu có), hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 10,5 ngày làm việc đối với trường hợp 1; 18,5 ngày làm việc đối với trường hợp 2; 8,5 ngày làm việc đối với trường hợp 3.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp phép) thực hiện quy trình tiếp theo hoặc chuyển đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung): 0,25 ngày làm việc.

**** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh***

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp lại Giấy phép môi trường: 4,75 ngày làm việc đối với trường hợp 1; 4,75 ngày làm việc đối với trường hợp 2; 2,75 ngày làm việc đối với trường hợp 3; trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

5. Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường

a) Thời gian giải quyết

- Trong thời hạn 40 ngày làm việc (cắt giảm 10/50 ngày làm việc, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là trong 20 ngày làm việc, tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của Ủy ban nhân dân tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường;



+ Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là trong 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 15 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân tỉnh 05 ngày làm việc.

- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Bảo vệ môi trường) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo vệ môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ hoặc chưa được tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan thẩm định theo quy định (trừ các dự án đầu tư thuộc danh mục bí mật nhà nước), thì tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân;

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Bảo vệ môi trường trình Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định, Tổ thẩm định; sau khi thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định ((1) thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; (2) thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; (3) không thông qua) tới tổ chức, cá nhân: 19,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

Sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung, tổ chức, cá nhân (trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định) phải hoàn thiện và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

*** Quy trình thực hiện phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường**

***** Quy trình giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường***

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Bảo vệ môi trường) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo vệ môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét kiểm tra, thẩm định, nếu đạt yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định, nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, thì tham mưu lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do: 14,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển đến UBND tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo nếu hồ sơ đạt yêu cầu hoặc chuyển văn bản trả lời hồ sơ không đạt yêu cầu đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

***** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh***

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường: 4,75 ngày làm việc, trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

6. Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

a) Thời gian giải quyết

- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính này tối đa là 36 ngày làm việc (cắt giảm 09/45 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ bao gồm:

+ Thời hạn thẩm định hồ sơ 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;

+ Thời hạn phê duyệt hồ sơ 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

* Tại Sở Tài nguyên và Môi trường 07 ngày làm việc;



Tại Ủy ban nhân dân tỉnh 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình xem xét, tổ chức thẩm định hồ sơ**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Bảo vệ môi trường) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo vệ môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, chuyên viên Phòng Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định; sau khi thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định tới tổ chức, cá nhân: 23,5 ngày làm việc, tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

Sau khi phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung, chủ dự án hoàn thiện và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

*** Quy trình xem xét, phê duyệt hồ sơ**

**** Quy trình giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (Phòng Bảo vệ môi trường) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Bảo vệ môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét kiểm tra, thẩm định hồ sơ, nếu đạt yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống): tham mưu Lãnh

đạo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định, nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, thì tham mưu Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do: 6,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển đến Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo nếu hồ sơ đạt yêu cầu hoặc chuyển văn bản trả lời hồ sơ không đạt yêu cầu đến Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

***** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh***

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản: 4,75 ngày làm việc; trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do.

- Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Cấp Giấy phép môi trường

a) Thời gian giải quyết

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường 8,5 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện 3,5 ngày làm việc).

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

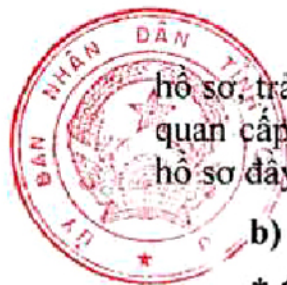
+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Trường hợp 2: Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường 18,5 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện 5,5 ngày làm việc.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép; riêng thời hạn thẩm định



hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện (Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện) hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường để xử lý hồ sơ; để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra để nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hoặc kiểm tra thực tế (nếu có); hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định: 08 ngày làm việc đối với trường hợp 1; 18 ngày làm việc đối với trường hợp 2.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp phép) thực hiện quy trình tiếp theo hoặc chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung): 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Bước 1: Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định cấp Giấy phép môi trường: 3,25 ngày làm việc đối với trường hợp 1; 5,25 ngày làm việc đối với trường hợp 2; trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

2. Cấp đổi giấy phép môi trường

a) Thời gian giải quyết

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường 6,5 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện 3,5 ngày làm việc.

- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

b) Quy trình giải quyết

**** Quy trình giải quyết tại Phòng Tài nguyên và Môi trường***

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường để xử lý hồ sơ, đề xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường văn bản đề nghị cấp đổi Giấy phép môi trường, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định: 06 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp phép) thực hiện quy trình tiếp theo hoặc chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung): 0,25 ngày làm việc.

**** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp huyện***

- Bước 1: Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định cấp đổi Giấy phép môi trường: 3,25 ngày làm việc, trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.



- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

3. Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường

a) Thời gian giải quyết

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường 8,5 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện 3,5 ngày làm việc.

- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường để xử lý hồ sơ, để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định: 08 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện (nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp phép) thực hiện quy trình tiếp theo hoặc chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung): 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Bước 1: Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường: 3,25 ngày làm việc; trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

4. Cấp lại Giấy phép môi trường

a) Thời gian giải quyết

- Trường hợp 1: Trong thời hạn 16 ngày làm việc (cắt giảm 04/20 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó;

+ Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường 9,5 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện 5,5 ngày làm việc.

+ Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường

- Trường hợp 2: Trong thời hạn 24 ngày làm việc (cắt giảm 06/30 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường 18,5 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện 5,5 ngày làm việc.

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

- Trường hợp 3: Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó

+ Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường 8,5 ngày làm việc;

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện 3,5 ngày làm việc.



+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

b) Quy trình giải quyết

*** Quy trình giải quyết tại Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường để xử lý hồ sơ, để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường lập Tổ thẩm định, đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hoặc kiểm tra thực tế (nếu có), hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), trình Lãnh đạo Phòng Tài nguyên Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định: 08 ngày làm việc đối với trường hợp 1; 18 ngày làm việc đối với trường hợp 2; 08 ngày làm việc đối với trường hợp 3.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến UBND cấp huyện (nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp phép) thực hiện quy trình tiếp theo hoặc chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung): 0,25 ngày làm việc.

*** Quy trình giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Bước 1: Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định cấp lại Giấy phép môi trường: 5,25 ngày làm việc đối

với trường hợp 1; 5,25 ngày làm việc đối với trường hợp 2; 3,25 ngày làm việc đối với trường hợp 3; trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường

a) Thời gian giải quyết Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/12 ngày làm việc; tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.

b) Quy trình giải quyết

- Bước 1: Công chức Ủy ban nhân dân cấp xã trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng DVCQG, Cổng DVCCM (trường hợp chưa có, công chức hướng dẫn hoặc thực hiện quy trình tạo tài khoản trên Cổng DVCQG, DVCCM); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển về công chức phụ trách môi trường của Ủy ban nhân dân cấp xã, để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Công chức phụ trách môi trường Ủy ban nhân dân cấp xã (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ tham vấn theo quy định

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), tham mưu Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký ban hành văn bản phản hồi về nội dung tham vấn trong đánh giá tác động môi trường: 08 ngày làm việc

- Bước 3: Văn thư vào sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên



thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.